TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Êu

2. Ông Bùi Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên

Ngày 21/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 28/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 07/3/2019, đối với bị cáo: **Lò Văn H, sinh ngày 09/11/1999** tại xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản NĐ, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Phúc L, sinh năm 1975 và bà Lò Thị P, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2018, bị tạm giam từ ngày 06/12/2018, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị hại: Chị Vi Thị Th, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Bản NĐ, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 03/12/2018, sau khi ăn sáng, uống rượu cùng với các

anh Vi Văn D, Phạm Văn Đ và Vi Văn D1 tại nhà mình, một mình Lò Văn H cầm theo một con dao đi vào khu đồi luồng của gia đình mình để chăn trâu. Khi đến nơi, H thấy chi Vi Thị Th là người cùng bản NĐ đang kéo luồng từ đồi luồng của nhà chị Th giáp với đồi luồng của nhà H xuống đường. H và chị Th chào hỏi nhau, sau đó H ngồi xuống đống luồng của nhà chị Th còn chị Th quay lên đồi, tiếp tục kéo luồng. H để ý thấy chị Th đeo một chiếc túi vải nhỏ, hình chữ nhật, dạng túi thổ cẩm, màu đỏ - đen ở ngang thắt lưng bên phải. H đoán chị Th có mang theo tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H cầm theo con dao, đến gần phía sau chị Th rồi đưa tay trái vòng ra phía trước quàng vào cổ, rồi ép sát lưng chị Th vào người H, đồng thời tay phải giơ cơn dao ra phía trước cằm chị Th và nói *"Cô đưa tiền cho cháu, không cháu giết"*. Chị Th kêu la không thành tiếng và vùng vằng để chạy thoát, H liền vứt con dao xuống đất, dùng hai tay ôm giữ không cho chị Th chạy thoát. Giằng co một lúc H vật chị Th nằm ngửa ra đất rồi dùng hai tay bóp cổ chị Th, đến khi thấy mặt chị Th tím tái thì H mới thả tay và giật lấy chiếc túi chị Th đeo bên hông rồi bỏ chạy vào rừng để trốn.

Trên đường chạy trốn, H mở chiếc túi vừa lấy của chị Th ra xem thì thấy bên trong túi có nhiều tiền. H không kiểm đếm số tiền này mà bỏ luôn vào túi quần đang mặc và vứt chiếc túi lại trong rừng. Sau khi đã đi sâu vào trong rừng, không thấy ai đuổi theo và đã mệt nên H nằm ngủ luôn trong rừng. Đến chiều cùng ngày, khi tỉnh dậy, nghĩ lại việc mình đã làm là vi phạm pháp luật nên H đi về nhà, sau đó đến Công an huyện Lang Chánh đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi của mình, đồng thời giao nộp toàn số tiền 27.901.000đ *(Hai mươi bẩy triệu, chín trăm linh một nghìn đồng)* mà H đã chiếm đoạt của chị Th.

Sau khi bị H cướp tiền, chị Th chạy về nhà và được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh để điều trị từ ngày 03/12/2018 đến ngày 06/12/2018.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 *(Một)* con dao bằng kim loại, chiều dài 39cm, phần cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 13cm, hai đầu cán dao bọc kim loại; phần lưỡi dao dài 26cm, chỗ rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn, dao đã cũ; 01 *(Một)* đôi dép nhựa, màu đỏ đen, mặt trên của dép có chữ LUOFO màu đen có viền xung quanh màu đỏ, chiều dài của dép 27cm, chỗ rộng nhất 10cm. Những vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/01/2019.

- Số tiền 27.901.000đ *(Hai mươi bẩy triệu, chín trăm linh một nghìn đồng)* H giao nộp, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho chị Vi Thị Th, theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 25/12/2018.

- Đối với chiếc túi đựng tiền của chị Th, sau khi lấy được tiền H đã vứt bỏ trong rừng và không nhớ vị trí đã vứt bỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lang Chánh đã tiến hành truy tìm vật chứng, nhưng không tìm được.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-LC ngày 24/01/2019 của VKSND huyện

Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lò Văn H về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội *"Cướp tài sản"*; xử phạt bị cáo mức án từ 04 *(Bốn)* đến 05 *(Năm)* năm tù; phần trách nhiệm dân sự dã được giải quyết trong quá trình điều tra nên miễn xét; tiêu hủy số tang vật gồm 01 con dao và 01 đôi dép nhựa vì không còn giá trị sử dụng; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng; về vật chứng và xử lý vật chứng; về án phí, nhưng đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 36 *(Ba mươi sáu)* đến 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù.

Bị cáo Lò Văn H thành khẩn nhận tội; thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa; không bổ sung ý kiến bào chữa; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

Bị hại Vi Thị Th không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ, ngày 03/12/2018, tại bãi đất trống giáp gianh giữ đồi luồng của nhà H và đồi Luồng nhà chị Th, thuộc Bản NĐ, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lò Văn H đã có hành vi dùng vũ lực tấn công làm cho bị hại Vi Thị Th lâm vào tình trạng không thể chống cự được, chiếm đoạt của chị Th số tiền 27.901.000đ *(Hai mươi bẩy triệu chín trăm linh một nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Cướp tài sản"*. Khi tấn công để chiếm đoạt tài sản của chị Th, bị cáo đã dùng một con dao nhọn bằng kim

loại là một loại vũ khí để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Th. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt được để hoàn trả cho người bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, là thanh niên mới lớn, tuổi đời còn trẻ và là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại khôg yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thương tích, tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng gồm: 01 *(Một)* con dao bằng kim loại; 01 (Một) đôi dép nhựa, bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 27.901.000đ bị cáo đã chiếm đoạt của chị Vi Thị Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho chị Th; chiếc túi đựng tiền của chị Vi Thị Th, không tìm thấy, chị Th cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số

đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo..

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 54 *(Năm mươi tư)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03/12/2018.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 *(Một)* con dao bằng kim loại, chiều dài 39cm, phần cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 13cm, hai đầu cán dao bọc kim loại; phần lưỡi dao dài 26cm, chỗ rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn, dao đã cũ; 01 *(Một)* đôi dép nhựa, màu đỏ đen, mặt trên của dép có chữ LUOFO màu đen có viền xung quanh màu đỏ, chiều dài của dép 27cm, chỗ rộng nhất 10cm. Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/01/2019.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám